

Số: /HD-HĐSK

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa

học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây viết tắt là Hội đồng sáng kiến tỉnh*);

Hội đồng sáng kiến tỉnh hướng dẫn xét công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây viết tắt là Hướng dẫn*), gồm các nội dung sau:

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện việc:

- Xét công nhận sáng kiến theo Điều lệ sáng kiến theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012;
- Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến theo Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022;
- Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

2. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và cấp tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và các xã, phường, đặc khu; các tổ chức kinh tế thuộc tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các đơn vị ngành dọc trên bàn tỉnh (*sau đây viết tắt là các đơn vị, tổ chức, cá nhân*).

II. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở, có khả năng mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực và được người đứng đầu cơ sở (Thủ trưởng cơ quan, tổ chức) công nhận.

2. Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*sau đây viết tắt là nhiệm vụ, công trình KH&CN*) để làm căn cứ xét tặng danh hiệu

Chiến sĩ thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu.

3. Đơn vị cơ sở là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến, bao gồm cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

4. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính sức lao động và sáng tạo của mình (người tham gia đóng góp ý kiến hoặc hỗ trợ áp dụng sáng kiến không được coi là tác giả sáng kiến), được ghi tên trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

5. Đối tượng được công nhận có nhiệm vụ, công trình KH&CN để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm nhiệm vụ, công trình KH&CN và người trực tiếp tham gia nghiên cứu nhiệm vụ, công trình KH&CN. Người trực tiếp tham gia nghiên cứu nhiệm vụ, công trình KH&CN là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của nhiệm vụ, công trình KH&CN.

6. Hội đồng sáng kiến tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc:

- Xét, chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật trong trường hợp người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh là tác giả sáng kiến, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến;

- Đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*sau đây viết tắt là xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN*) để phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

III. Nguyên tắc xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 ngày 8 tháng 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và do người đứng đầu đơn vị cơ sở có thẩm quyền xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu nhiệm vụ, công trình KH&CN thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các văn bản quy định thi hành.

3. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở do người đứng đầu cấp cơ sở xem xét quyết định.

4. Việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN trong tỉnh và toàn quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

5. Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN muốn đề xuất đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh, toàn quốc thì thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét trong phạm vi tỉnh là 03 năm kể từ thời điểm sáng kiến, công trình KH&CN được công nhận tại cơ sở hoặc nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu kết quả loại đạt trở lên.

6. Sáng kiến có đồng tác giả thuộc nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau thì việc đề nghị xét, công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, tỉnh, toàn quốc phải có ý kiến thống nhất của các đồng tác giả về việc nộp đơn (hoặc từ bỏ quyền tác giả) đối với sáng kiến; đồng thời phải có xác nhận của cơ quan nơi tác giả đang công tác về việc tác giả tham gia thực hiện sáng kiến.

7. Một giải pháp không được đề nghị xét nhiều hình thức. Nếu giải pháp đã đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “sáng kiến” thì không đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “nhiệm vụ, công trình KH&CN” và ngược lại. Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị của cấp dưới.

8. Sáng kiến sao chép của tác giả khác, sao chép từ các nguồn tài liệu đã được công bố trên các trang tin điện tử hoặc sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu bị phát hiện thì kết quả công nhận sẽ bị hủy bỏ.

9. Việc xét, đánh giá phải đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng, chính xác, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục.

Phần 2

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ, CÔNG TRÌNH KH&CN

I. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ và trình tự xét công nhận sáng kiến

1. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, được hiểu như sau:

a) Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

- Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh

kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

- Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh động vật và thực vật...).

b) Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

- Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

c) Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

- Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

- Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, tập huấn;

- Phương pháp huấn luyện động vật;...

d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến

Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

4. Thành phần hồ sơ đề nghị

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*mẫu số 01*);

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, tổ chức đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến (*mẫu số 02*)

- Tài liệu chứng minh sáng kiến đã áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực tại Đơn vị cơ sở/tỉnh (*văn bản triển khai, báo cáo thể hiện hiệu quả sáng kiến, văn bản phối hợp, hình ảnh, sản phẩm/mô hình giảng dạy,...*).

5. Trình tự thực hiện

5.1. Trình tự thực hiện tại đơn vị cơ sở

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

Đơn vị cơ sở quy định Bộ phận, nơi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến của công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý. Bộ phận thường trực sáng kiến của Đơn vị cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến có nhiệm vụ sau:

- + Rà soát, thẩm định, phân loại hồ sơ;
- + Đề xuất danh sách sáng kiến đủ điều kiện công nhận và sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở, cấp tỉnh, toàn quốc (nếu có).
- Người đứng đầu Đơn vị cơ sở có thể thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến nếu cần thiết.
- Đối với sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả sáng kiến thì phải có Hội đồng đánh giá. Người đứng đầu Đơn vị cơ sở công nhận sáng kiến có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Đơn vị cơ sở theo quy định (trong đó, người đứng đầu không được tham dự họp với tư cách là thành viên Hội đồng).

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến Đơn vị cơ sở (nếu có):

- Đánh giá sáng kiến, gồm sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả (nếu có); đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, tỉnh.
- Biên bản họp phải ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của từng sáng kiến trong phạm vi cơ sở, tỉnh, toàn quốc và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

c) Bước 3: Công nhận sáng kiến

- Bộ phận Thường trực trình người đứng đầu Đơn vị cơ sở toàn bộ kết quả rà soát, thẩm định sáng kiến hoặc kết quả đánh giá sáng kiến của Hội đồng. Trên cơ sở kết quả trình, người đứng đầu Đơn vị cơ sở ban hành Quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến (Mẫu số 4) cho tác giả sáng kiến.

- Đối với sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả, nếu được Hội đồng Đơn vị cơ sở đánh giá đáp ứng đủ điều kiện công nhận theo khoản 3 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn thì Đơn vị cơ sở lập hồ sơ gửi đến cấp cơ sở đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến. Hồ sơ gồm đầy đủ các tài liệu theo quy định tại khoản 4 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn này.

- Sau khi nhận được văn bản chấp thuận từ cấp cơ sở, Bộ phận Thường trực sáng kiến tham mưu hồ sơ trình người đứng đầu Đơn vị cơ sở ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến.

- Bộ phận Thường trực gửi hồ sơ đến cấp cơ sở đề xuất xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở (nếu có).

5.2. Trình tự thực hiện tại cấp cơ sở

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

Cấp cơ sở quy định Bộ phận, nơi tiếp nhận hồ sơ của Đơn vị cơ sở trực thuộc và tiếp nhận hồ sơ đề nghị. Bộ phận Thường trực sáng kiến của cấp cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của Đơn vị cơ sở đề nghị:

+ Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến của người đứng đầu thuộc sự quản lý của cấp cơ sở;

+ Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, tỉnh.

- Bộ phận Thường trực sáng kiến của cấp cơ sở rà soát, báo cáo thẩm định bước đầu (*mẫu số 03*), phân loại hồ sơ hoặc rà soát tính hợp lệ của hồ sơ và chuyển Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định, phân loại hồ sơ (nếu có Tổ giúp việc Hội đồng); Tổ chức các buổi họp, lấy ý kiến đánh giá của Hội đồng sáng kiến Cơ sở.

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến Cơ sở có nhiệm vụ sau:

- Đánh giá điều kiện công nhận sáng kiến đối với sáng kiến đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến.

- Biên bản họp Hội đồng phải ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến trong phạm vi cơ sở, tỉnh và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

c) Bước 3: Công nhận kết quả

- Bộ phận Thường trực trình người đứng đầu cấp cơ sở toàn bộ kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến Cơ sở. Trên cơ sở kết quả trình, người đứng đầu cấp cơ sở quyết định công nhận hoặc ban hành văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả.

- Bộ phận Thường trực gửi kết quả xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến về Đơn vị cơ sở; hoàn thiện, tổng hợp và gửi hồ sơ đến Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh đề xuất đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh.

5.3. Trình tự thực hiện tại cấp tỉnh: Chỉ xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ

thuật mà người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh là tác giả sáng kiến.

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh*) có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát tính hợp lệ và chuyển Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến tỉnh hồ sơ đề nghị:

+ Tổ Tư vấn, giúp việc Hội đồng sáng kiến tỉnh thẩm định (*mẫu số 03*), phân loại hồ sơ. Biên bản họp hoặc báo cáo ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

- Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh tổng hợp kết quả thẩm định, phân loại hồ sơ của Tổ Tư vấn, giúp việc Hội đồng và tổ chức lấy ý kiến Hội đồng sáng kiến tỉnh.

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến tỉnh có nhiệm vụ sau:

- Đánh giá điều kiện công nhận sáng kiến đối với sáng kiến đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến.

- Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh.

b) Bước 3: Công nhận kết quả

- Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến tỉnh; trên cơ sở kết quả trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận và hoặc văn bản từ chối chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà người đứng đầu cấp cơ sở là tác giả.

II. Điều kiện, hồ sơ và trình tự đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN

1. Điều kiện và trình tự đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN cấp cơ sở.

Trình tự thực hiện việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN thực hiện theo các bước như khoản 5.2 Mục I Phần 2 của Hướng dẫn này.

2. Điều kiện đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN cấp tỉnh.

Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đã được công nhận cấp cơ sở đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và đưa vào áp dụng, chuyển giao ứng dụng ít nhất 03 tháng.

Chỉ ghi nhận tác giả sáng kiến có tỷ lệ đóng góp từ 25% trở lên; ngoại trừ sáng kiến có quy mô thực hiện phạm vi rộng lớn, có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan và có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh thì phải có thuyết minh cụ thể, hợp lý nội dung đóng góp của từng tác giả để được xem xét.

b) Sáng kiến đã được áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh và mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế, xã hội đối với tỉnh.

- Sáng kiến được xác định đã áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh nếu sáng kiến đó đã được áp dụng từ 03 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trở lên, trường hợp mới chỉ được áp dụng tại 03 cơ quan, đơn vị thì trong đó có ít nhất 01 cơ quan đơn vị khác ngành hoặc khác địa phương.

- Sáng kiến được coi là mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế - xã hội đối với tỉnh nếu:

- + Hiệu quả kinh tế: Có số liệu về tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và các lợi ích kinh tế khác.

- + Lợi ích xã hội: Cải thiện điều kiện sống, làm việc, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, ổn định trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và các lợi ích xã hội khác.

- + Các tác động, ảnh hưởng tích cực khác: Nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao nhận thức cộng đồng và các tác động, ảnh hưởng tích cực khác.

c) Nhiệm vụ, công trình KH&CN được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh nếu đáp ứng các điều kiện như sau:

- Đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá, xếp loại đạt.

- Đã được đơn vị khác trong tỉnh áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng có hiệu quả.

d) Các trường hợp sau đây không phải xét mà được công nhận có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh khi có đầy đủ hồ sơ:

- Giải pháp đạt các giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia;

- Tác giả (hoặc đồng tác giả) có sáng kiến, phát minh, sáng chế đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp văn bằng về sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật; đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành Trung ương, cấp tỉnh nghiệm thu, đánh giá, xếp loại đạt.

e) Các sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN không được xem xét:

- Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các đối tượng khác; bị khiếu nại tố cáo bởi các tổ chức, cá nhân.

- Những công việc thuộc nhiệm vụ chuyên môn phải làm, hoặc được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ như tham mưu ban hành đề án, dự án, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm hoặc từng giai đoạn,... có nội dung dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Trung ương, của tỉnh, không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Mục I Phần 2 Hướng dẫn này thì không được đề nghị đánh giá, công nhận.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị

a) Đối với công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Quyết định công nhận sáng kiến do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến của cá nhân (*mẫu số 05*).

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, tổ chức đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến (*mẫu số 02*).

b) Đối với công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ, công trình KH&CN:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ, công trình KH&CN để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ, công trình KH&CN trong tỉnh); trong đó có nêu ý kiến đánh giá của cấp cơ sở về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ, công trình KH&CN trong tỉnh;

- Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước) hoặc Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ (nếu không sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước).

- Tài liệu chứng minh nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh (*văn bản triển khai, văn bản phối hợp, báo cáo thể hiện hiệu quả áp dụng, hợp đồng chuyển giao, văn bản xác nhận của tổ chức khác trên địa bàn tỉnh áp dụng đề tài, hình ảnh minh họa, sản phẩm/mô hình...*);

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ, công trình KH&CN của cá nhân (*mẫu số 05*).

- Văn bản xác nhận của các cơ quan, tổ chức đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả nhiệm vụ, công trình KH&CN (*mẫu số 02*).

c) Cách thức nộp hồ sơ: Cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến*) theo cách thức sau:

Nộp hồ sơ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành (đối với cơ quan, đơn vị bắt buộc sử dụng hệ thống quản lý tài liệu điện tử của tỉnh); qua hộp thư công vụ (Mail: skh@quangngai.gov.vn); nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công.

4. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN và chuyển Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến tỉnh hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tổ giúp việc Hội đồng sáng kiến tỉnh phân loại hồ sơ, thẩm định bước đầu bằng văn bản ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của từng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

- Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh tổng hợp kết quả thẩm định, phân loại hồ sơ của Tổ Giúp việc Hội đồng và tổ chức lấy ý kiến Hội đồng sáng kiến tỉnh.

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến tỉnh có nhiệm vụ sau:

- Đánh giá điều kiện công nhận sáng kiến đối với sáng kiến đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến.

- Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN trong phạm vi cấp tỉnh.

c) Bước 3: Công nhận kết quả

- Cơ quan thường trực của Hội đồng sáng kiến tỉnh trình người đứng đầu cấp tỉnh toàn bộ kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến tỉnh. Trên cơ sở kết quả trình, người đứng đầu cấp tỉnh quyết định công nhận và ban hành:

- + Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN trong phạm vi cấp tỉnh.

- Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN trong phạm vi cấp tỉnh và kết quả chấp thuận việc công nhận sáng kiến sẽ được gửi đến các đơn vị có tên trong Quyết định, văn bản; Kết quả xét công nhận được công bố, đăng tải trên các trang tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Cách chấm và tỷ lệ đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN

a) Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng và chấm “Đạt” hay “Không đạt” bằng phiếu (mẫu số 06).

b) Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được Hội đồng đánh giá sáng kiến đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp phải có tỷ lệ phiếu chấm “Đạt” từ 2/3 trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

6. Thời gian nhận hồ sơ

Thời điểm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN trong cấp tỉnh gồm 02 đợt:

- Đợt 1: Thời gian tiếp nhận trước ngày 28/2 hằng năm.

- Đợt 2: Thời gian tiếp nhận trước 30/6 hằng năm.

- Đối với những trường hợp đặc biệt, Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét từng trường hợp cụ thể và tổ chức xét công nhận theo đúng trình tự tại Hướng dẫn này.

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Điều khoản chuyển tiếp

1. Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Đối với hồ sơ sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN có khả năng mang lại hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đã nộp trước khi Hướng dẫn này được ban hành thì tiếp tục được xem xét đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong cấp tỉnh theo Hướng dẫn này.

3. Các nội dung khác liên quan không quy định trong Hướng dẫn này thực hiện theo quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và các văn bản của pháp luật quy định hiện hành.

II. Triển khai thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến*) phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức, phổ biến Hướng dẫn này đến các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và các xã, phường, đặc khu; các tổ chức kinh tế thuộc tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các đơn vị ngành dọc trên bản tỉnh để triển khai đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện.

2. Trên cơ sở Hướng dẫn, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu và ban hành quy định về việc xét công nhận/xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công

trình KH&CN phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ (*Cơ quan Thường trực của Hội đồng sáng kiến*) bằng văn bản để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ;
- Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các Công ty, doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Thành viên Hội đồng sáng kiến tỉnh;
- Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Ban biên tập Trang TTĐT Sở KH&CN;
- Lưu: VT, CN&CN.

**TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Tấn Liêm
GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Mẫu số 01*(Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả (nếu có))

Thông tin liên lạc của tác giả sáng kiến (hoặc đại diện nhóm tác giả sáng kiến):

- Điện thoại liên hệ:

- Email:

Là tác giả (các đồng tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến¹:

.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến) ²:.....- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến³:.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn):.....

+ Trường hợp sáng kiến đã được đưa vào áp dụng chính thức mà không trải qua các lần thử nghiệm nào thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng lần đầu tiên;

+ Trường hợp sáng kiến đang áp dụng thử nghiệm thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng thử lần đầu tiên;

+ Trường hợp sáng kiến đã trải qua nhiều lần thử nghiệm và đến ngày nộp đơn đã được áp dụng chính thức thì ghi rõ: “Áp dụng thử lần đầu tiên từ ngày ... tháng ... năm ...; áp dụng chính thức lần đầu tiên từ ngày ... tháng ... năm ...”.

- Mô tả bản chất (nội dung) của sáng kiến (cần đảm bảo các nội dung chủ yếu kèm theo Phụ lục này).

¹ Tên sáng kiến: Đặt tên ngắn, gọn, rõ nội hàm giải pháp của sáng kiến (căn cứ hướng dẫn tại khoản 1,2,3,4 Điều 3 Thông tư 18/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ để lựa chọn đặt tên sáng kiến cho phù hợp).

² Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

³ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác ...

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁴:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁵:

.....

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁴ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁵ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

MÔ TẢ NỘI DUNG (BẢN CHẤT) CỦA SÁNG KIẾN

1. Bối cảnh của giải pháp: *Trình bày vấn đề về không gian, thời gian, thực trạng của việc thực hiện, tổng quan những thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.*

2. Lý do chọn giải pháp: *Sáng kiến nhằm giải quyết vấn đề gì? vấn đề giải quyết có phải là vấn đề thiết thực gắn với nhiệm vụ được phân công, hay vấn đề cần thiết của ngành không?.*

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu: *Xác định phạm vi áp dụng sáng kiến, giới hạn lĩnh vực và đối tượng nghiên cứu (sáng kiến cần tập trung giải quyết cho một bộ phận, một lĩnh vực hoặc một vấn đề cụ thể nào đó trong chuyên môn).*

4. Mục đích nghiên cứu: *Giải quyết những mâu thuẫn, những khó khăn gì có tính bức xúc trong công tác. Tác giả viết sáng kiến nhằm mục đích gì? (nâng cao nghiệp vụ công tác của bản thân, để trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, để tham gia nghiên cứu khoa học....); đóng góp của sáng kiến gì về mặt lý luận, về mặt thực tiễn.*

5. Thực trạng của giải pháp đã biết:

- Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới (mô tả chi tiết các bước/quy trình thực hiện nhiệm vụ).

- Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.

6. Nội dung sáng kiến:

6.1. Bản chất của giải pháp mới

- Mô tả những điểm mới cơ bản của sáng kiến, tính ưu việt hơn so với giải pháp sẵn có; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn (tác giả tự nghiên cứu, chưa được công bố, phổ biến, áp dụng chính thống)

- Trình bày các bước/quy trình thực hiện giải pháp;

- Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới: Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm (nếu có) của giải pháp mới.

- Bổ sung vào phần phục lục (nếu có): bản vẽ kỹ thuật hoặc sơ đồ để mô tả và minh họa nhằm bộc lộ rõ tính mới/tính sáng tạo của giải pháp.

Yêu cầu: Phải có số liệu so sánh hoặc các luận cứ chứng minh được tính mới, tính sáng tạo của giải pháp mới.

6.2. Khả năng áp dụng của sáng kiến

- Sáng kiến này đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử hay chưa? ở đâu?

- Nêu lĩnh vực mà sáng kiến có thể áp dụng: Nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp, dịch vụ, sản xuất, quản lý hành chính...

- Điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến đó: để áp dụng sáng kiến này cần phải đảm bảo điều kiện gì?

- Nêu rõ phạm vi có thể áp dụng sáng kiến: sáng kiến này có thể áp dụng trong cơ quan, địa phương, ngành, lĩnh vực hay toàn tỉnh.

6.3. Đánh giá hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được khi áp dụng giải pháp:

- Đánh giá của tác giả/nhóm tác giả:
- Đánh giá của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử.

Nội dung đánh giá của tác giả và người áp dụng, gồm:

- + So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);
- + Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

6.4. Những bài học kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất điều kiện để triển khai, ứng dụng sáng kiến vào thực tiễn.

Mẫu số 02

*(Giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức đã hoặc đang
áp dụng có hiệu quả sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN)*

Tên cơ quan, tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN/NHIỆM VỤ,
CÔNG TRÌNH KH&CN**

Tên cơ quan, tổ chức:

Xác nhận đã hoặc đang áp dụng có hiệu quả sáng kiến, nhiệm vụ, công
trình KH&CN: của tác giả
(đồng tác giả)tại đơn vị như sau:

1. Về hiệu quả kinh tế:
2. Về lợi ích xã hội:
3. Đánh giá về khả năng nhân rộng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình
KH&CN:

Kết luận hiệu quả áp dụng: Có hiệu quả ☐. Không có hiệu quả ☐.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức

(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, tổ chức
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH BƯỚC ĐẦU
SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ, CẤP TỈNH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NĂM**

Kính gửi:

Số TT	Tên sáng kiến	Hồ sơ đề nghị	Đối tượng đề nghị	Tính mới của sáng kiến	Khả năng áp dụng của sáng kiến	Hiệu quả, phạm vi áp dụng của sáng kiến	Đề xuất (Đạt hoặc không đạt)

Đơn vị

Tên cơ quan, tổ chức
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Các) Ông/Bà:

1. Ông/Bà,

(chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú).....

2. Ông/Bà,

(chức danh (nếu có)), (nơi làm việc/cư trú).....

Là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến⁶:

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là:.....Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức

(Ký tên, đóng dấu)

⁶ Tóm tắt nội dung sáng kiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm

BÁO CÁO**Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình
KH&CN****I. THÔNG TIN CHUNG****1. Họ và tên tác giả (đồng tác giả):**.....

Chức vụ:

Nơi làm việc:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:.....

Tỷ lệ % đóng góp vào sáng kiến (nếu là đồng tác giả):.....

2. Tên sáng kiến, (hoặc tên nhiệm vụ, công trình KH&CN):

.....

3. Mô tả ngắn gọn, đầy đủ nội dung và tính mới của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN; lĩnh vực áp dụng, kết quả đạt được:

.....

4. Thời gian áp dụng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...**5. Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được (tên đơn vị công nhận):**.....công nhận ngày..... tháng.....năm.....**6. Số cơ quan, đơn vị, cá nhân đã hoặc đang áp dụng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN:**.....

Địa chỉ áp dụng (nêu đầy đủ tên, địa chỉ cụ thể các nơi áp dụng):

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ, CÔNG TRÌNH KH&CN (Đánh giá dựa trên kết quả áp dụng tại đơn vị cơ sở, các đơn vị ngoài cơ sở kèm theo Giấy xác nhận hiệu quả áp dụng theo mẫu tại Phụ lục. Việc đánh giá tùy theo giải pháp của sáng kiến cần thống kê kết quả cụ thể; rõ ràng, cần đánh giá, so sánh hiệu quả mang lại sau khi áp dụng sáng kiến với trước khi chưa áp dụng sáng kiến, những kết quả có số liệu chứng minh thì sử dụng số liệu để minh chứng):**1. Trước khi áp dụng:**.....

.....

2. Sau khi áp dụng:

2.1. Nêu rõ hiệu quả áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN:

a) Theo ý kiến của tác giả:

+ Về hiệu quả kinh tế: Nâng cao hiệu quả công tác, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh,... như thế nào?

.....

+ Về lợi ích xã hội: Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục, đào tạo,... như thế nào?

.....

b) Theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã áp dụng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN (ghi ngắn gọn ý kiến nhận xét của các cơ quan, đơn vị, cá nhân nếu có):

.....

2.2. Xác định phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN:

Nêu rõ ràng, cụ thể sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng, phổ biến trong phạm vi nào:

- Trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình công tác (*kèm văn bản xác nhận*).

- Đã được nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương khác áp dụng có hiệu quả (*gồm những cơ quan, đơn vị nào, kèm văn bản xác nhận*)

Kết luận hiệu quả áp dụng: Có hiệu quả ☐. Không có hiệu quả ☐.

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến nêu trên.

.....ngày.....tháng.....năm.....

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của cơ quan
đề nghị khen thưởng
(Ký, đóng dấu)

Người báo cáo (tác giả)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nếu cá nhân có nhiều sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đề nghị công nhận thì báo cáo từng sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN theo mẫu trên

Mẫu số 06

(phiếu nhận xét, đánh giá)

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN TỈNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngàytháng ... năm 2025

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**Hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN**

- Tên sáng kiến (Mã số):
- Tác giả/đồng tác giả:
- Họ tên người đánh giá:
- Cơ quan công tác:

Số TT	Tiêu chí đánh giá, chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm của thành viên Hội đồng
I	Tính mới của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN (So với phạm vi toàn tỉnh, ngành, lĩnh vực)	30	
1	Hoàn toàn mới (Chưa có giải pháp nào tương tự đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương)	21- 30	
2	Có cải tiến, bổ sung, phát triển trên 50% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương	11- 20	
3	Có cải tiến, bổ sung, phát triển từ 20% đến dưới 50% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương	01- 10	
4	Không có tính mới hoặc có cải tiến, bổ sung, phát triển dưới 20% so với giải pháp đã có, đã được áp dụng tại cơ sở, ngành, lĩnh vực, địa phương	0	
II	Khả năng áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN (phạm vi áp dụng, phạm vi ảnh hưởng)	30	
1	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn tỉnh, ngành, lĩnh vực	30	
2	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong phạm vi từ 05 sở, ngành xã, phường, đặc khu có cùng điều kiện trở lên	20	
3	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong phạm vi 04 sở, ngành xã, phường, đặc khu có cùng điều kiện trở xuống	10	
4	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong phạm vi 01 cơ sở	0	
III	Hiệu quả của sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN (sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đó đã được số đông thừa nhận và đã mang lại hiệu quả cụ thể cho cơ quan, tổ chức như: Nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính - sự nghiệp, hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật) hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, ...), nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả công tác)	40	
1	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng và mang lại hiệu quả cao so với chưa áp dụng	40	
2	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng và mang lại hiệu quả khá so với chưa áp dụng	30	
3	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng và mang lại hiệu quả trung bình so với chưa áp dụng	20	
4	Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN đã được áp dụng, nhưng không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp so với khi chưa áp dụng	0	

IV	Tổng điểm các mục I+II+III	100
V	Đánh giá của thành viên Hội đồng: ĐẠT ☐ KHÔNG ĐẠT ☐	

- **Cách chấm điểm:** Tùy mức độ tính mới; khả năng áp dụng; hiệu quả mang lại để cho điểm trong khung điểm của 1 trong 4 mức.

- **Cách tính điểm:**

1. Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được đánh giá ĐẠT khi tổng điểm từ 60 điểm trở lên, đồng thời điểm của từng tiêu chí phải đạt tối thiểu 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được đánh giá KHÔNG ĐẠT khi tổng điểm dưới 60 điểm hoặc có bất kỳ tiêu chí nào đạt dưới 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

2. Sáng kiến, nhiệm vụ, công trình KH&CN được Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu chấm “Đạt” từ 2/3 trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)